

Tân Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI
Kết quả giáo dục năm học 2024-2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo thường niên số 45/BC-THTT-TT ngày 13/06/2025 của trường TH Toàn Thắng – Tiên Thắng)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 (Kế hoạch số 30/KH-THTT-TT ngày 24/4/2025 của trường TH Toàn Thắng - Tiên Thắng).

Hoàn thành Báo cáo công tác tuyển sinh (dự kiến) vào ngày 14/8/2025

* *Đối tượng tuyển sinh:*

Trẻ 6 tuổi sinh năm 2019 trở về trước, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước.

* *Chỉ tiêu tuyển sinh:* Số HS: 206 học sinh. Số lớp: 6 lớp

* *Thời gian tuyển sinh:*

- Bắt đầu tuyển sinh từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 26/7/2025. Không được thu nhận hồ sơ trước ngày 01/07/2025.

- Xét duyệt và thông báo kết quả tuyển sinh: Từ ngày 28/7/2025 đến 31/7/2025.

- Lập danh sách học sinh được tuyển, sắp xếp lớp, biên chế giáo viên: Ngày 01/8/2025.

- Thông báo công khai kết quả tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng của nhà trường: Từ ngày 01/8/2025.

Lưu ý: Hướng dẫn phụ huynh học sinh đăng nhập Hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ <http://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/> đăng ký với tài khoản đã được cấp (gồm số định danh cá nhân và mật khẩu). Bộ phận hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến các nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc, hỗ trợ phụ huynh học sinh trong quá trình đăng ký.

Đối với các trường hợp tuyển sinh không theo tuyển (trái tuyển): Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp sau khi nhà trường đã tuyển hết số trẻ trong địa bàn mà còn thiếu chỉ tiêu.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2024-2025 nhà trường tuyển sinh 06 lớp với tổng số học sinh là 181 em (trong đó HS lưu ban năm trước là 12 em).



- Tổng số học sinh theo từng khối lớp và học 2 buổi/ngày:

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS Khó khăn	HS khuyết tật
1	181	6	93	7	11
2	175	6	84	9	1
3	162	5	82	9	2
4	225	7	108	13	2
5	196	6	96	7	2
Tổng	939	29	463	45	18

Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường

Khối lớp	Số HS đầu năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi
1	181	0	0
2	175	0	0
3	164	1	3
4	222	3	0
5	196	0	0
Toàn trường	938	4	3

2. Thông kê kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thông kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

*** Kết quả đánh giá học sinh cuối năm học 2024-2025 (tính cả HS khuyết tật học hòa nhập):**

a) Môn học, HĐGD:

Môn học	Tổng số HS	Số HS đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tiếng Việt	939	939	807	85,94	124	13,21	8	0,85
Toán	939	939	807	85,94	125	13,31	7	0,75
Tự nhiên - Xã hội	518	518	412	79,54	102	19,69	4	0,77
Khoa học	421	421	347	82,42	74	17,58	0	
Lịch sử - Địa lí	421	421	340	80,76	81	19,24	0	
Tiếng Anh	939	939	729	77,64	206	21,94	4	0,42

Tin học và Công nghệ (CN)	583	583	471	80,79	112	19,21	0	
Tin học và CN (Tin học)	583	583	470	80,62	113	19,38	0	
GD thể chất	939	939	784	83,49	153	16,30	2	0,21
Âm nhạc	939	939	794	84,56	143	15,23	2	0,21
Mỹ thuật	939	939	770	82,01	165	17,57	4	0,42
HD trải nghiệm	939	939	771	82,11	166	17,68	2	0,21
Đạo đức	939	939	773	82,32	166	17,68	0	

b) Năng lực:

Năng lực		Tổng số HS	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	939	939	748	79,66	183	19,49	8	0,85	
	Giao tiếp và hợp tác	939	939	773	82,32	159	16,93	7	0,75	
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	939	939	729	77,64	202	21,51	8	0,85	
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	939	939	771	82,11	161	17,14	7	0,75	
	Tính toán	939	939	758	80,72	174	18,53	7	0,75	
	Khoa học	939	939	763	81,26	172	18,32	4	0,42	
	Công nghệ	583	583	472	80,96	111	19,04	0		
	Tin học	583	583	454	77,87	129	22,13	0		
	Thẩm mỹ	939	939	763	81,26	173	18,42	3	0,32	
	Thể chất	939	939	805	85,73	132	14,06	2	0,21	

c) Phẩm chất:

Phẩm chất	Tổng số HS	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Yêu nước	939	939	844	89,88	95	10,12	0		
Nhân ái	939	939	833	88,71	106	11,29	0		
Chăm chỉ	939	939	745	79,34	189	20,13	5	0,53	
Trung thực	939	939	817	87,01	122	12,99	0		

Trách nhiệm	939	939	757	80,62	180	19,17	2	0,21	
-------------	-----	-----	-----	-------	-----	-------	---	------	--

d) Kết quả đánh giá giáo dục

Tổng số HS	Số HS đánh giá	Đánh giá giáo dục							
		Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
939	939	358	38,13	347	36,95	226	24,07	8	0,85

- Có 196 học sinh Hoàn thành chương trình Tiểu học và 735 học sinh hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp.

- Có 8 học sinh rèn luyện lại trong hè (trong đó lớp Một 7 em, lớp Hai 1 em).

* Đánh giá chung:

- Kết quả kiểm tra đánh giá xếp loại các môn học, HĐGD của các khối lớp trong năm học đã đảm bảo các chỉ số và tăng từ 2 - 4% các chỉ số về HTT (Môn học, HĐGD), T (NL-PC) so với cùng kì năm học trước và so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra; đối với mức CHT, CĐ lại giảm 6 HS = 0,64%, tập trung ở các khối lớp 1, 2. Nhiều em trong số này thuộc dạng khuyết tật (TNNT).

- Chất lượng HS đại trà ổn định và vượt chỉ tiêu, nhất là khối lớp 5, qua đợt kiểm tra, bàn giao chất lượng cuối năm 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh đạt kết quả khá cao, đứng thứ 7 trong toàn huyện (tổng chung 3 môn), nếu tính riêng 2 môn Toán, Tiếng Việt thì đứng thứ 3.

- Chất lượng HS năng khiếu cũng đảm bảo và ổn định, nhất là chất lượng giáo dục thể chất, đạt nhiều giải thể thao trong HKPD huyện, luôn đứng trong top đầu. Nhiều HS tham gia các sân chơi và đoạt giải cao các cấp.

Tổng số giải đoạt được trong các cuộc thi trực tiếp và các sân chơi: 01 giải quốc gia, 7 giải thành phố, 26 giải huyện và các giải tham gia sân chơi trực tuyến gồm: 02 giải quốc gia, 94 giải cấp thành phố và nhiều giải cấp huyện về TDTT, vẽ tranh, bơi cứu đuối, thiếu nhi dân chương trình, múa nghệ thuật, nhạc cụ và hát dân ca,... Các sân chơi trực tuyến như Violympic Toán, Vioedu, IOE,... Có 94 HS xuất sắc được PGD khen thưởng.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT,
- UBND xã Tân Minh, xã Tiên Thắng;
- Website: <https://thtoanthang.haiphong.edu.vn>
- CB, GVNV, PHHS;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Ngô Văn Tường